

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới

Thời gian qua, việc thực hiện các Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2012 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới; số 02/CT-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2019 về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình hiện nay của Thủ tướng Chính phủ và sau 05 năm triển khai thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các bộ, ngành, địa phương đã có những chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay, như: Số vụ lộ, mất bí mật nhà nước vẫn ở mức cao, nhiều vụ có tính chất, mức độ, hậu quả nghiêm trọng; vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương vẫn diễn ra khá phổ biến, nhất là trong việc soạn thảo, lưu giữ, truyền đưa tài liệu, sao, chụp, chuyển giao, xác định bí mật nhà nước chưa đúng quy định; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nắm vững các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, chưa cảnh giác trước những nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước. Đặc biệt là, nhiều thông tin, tài liệu bí mật nhà nước bị lộ thời gian gần đây liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng, đề án, phương án nhân sự trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18), bị các thế lực phản động trong và ngoài nước lợi dụng xuyên tạc, kích động, chống phá nhằm hạ uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước và tác động tiêu cực đến an ninh quốc gia.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu là do: Thủ trưởng một số ban, bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa nhận thức đầy đủ dẫn đến chưa quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chủ quan, xem nhẹ, chưa nắm vững các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, đăng tải, truyền đưa tài liệu bí mật nhà nước trên mạng Internet, mạng máy tính không được mã

hóa cơ yếu. Các thế lực thù địch, cơ quan đặc biệt nước ngoài triệt để lợi dụng khoa học công nghệ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại, đẩy mạnh tấn công mạng có chủ đích với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi xâm nhập hệ thống mạng, hệ thống thông tin trọng yếu, cơ mật nhằm chiếm đoạt bí mật nhà nước.

Trước những diễn biến phức tạp về an ninh, chính trị của khu vực và trên thế giới, trong khi cả nước đang tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia để đất nước bước vào kỷ nguyên mới đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57) đòi hỏi công tác bảo vệ bí mật nhà nước cần có sự điều chỉnh phù hợp vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức tự rà soát, đánh giá tất cả các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó làm rõ nội dung nào yếu, còn tồn tại phải tăng cường khắc phục, chấn chỉnh; nội dung nào chưa có, chưa phù hợp phải bổ sung, sửa đổi và tổ chức thực hiện ngay nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, gắn công tác bảo vệ bí mật nhà nước với công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân soạn thảo, sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước, thường xuyên quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài; tiếp tục đổi mới hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, hình thức.

c) Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước; chủ động rà soát, xác định thời hạn bảo vệ và gia hạn bảo vệ bí mật nhà nước. Tăng cường công tác tự kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm gắn với công tác thi đua khen thưởng hàng năm của đơn vị.

d) Thực hiện việc kiểm định, kiểm tra an toàn thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng tại các bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật, nơi lưu trữ bí mật nhà nước. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; không để xảy ra tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước khi tiến hành các hoạt động chuyển trụ sở, mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ, giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà

nước; việc số hóa tài liệu bí mật nhà nước bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

đ) Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tham mưu Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: ⁽¹⁾ Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đồng thời là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy; ⁽²⁾ Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm 03 đồng chí là lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và lãnh đạo Công an tỉnh, thành phố; ⁽³⁾ Thành viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, đại diện lãnh đạo Phòng Hành chính, Lưu trữ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, đại diện lãnh đạo Phòng Nội chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đại diện lãnh đạo Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh, thành phố; ⁽⁴⁾ Thường trực Ban Chỉ đạo là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc Công an tỉnh, thành phố.

e) Bố trí nguồn lực để đầu tư hệ thống trang thiết bị, công cụ, phương tiện, giải pháp công nghệ mới, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai sản phẩm mật mã và giải pháp cơ yếu để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước. Đào tạo, bổ sung đội ngũ nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cơ yếu đảm bảo năng lực ứng phó với sự cố an ninh mạng và ngăn chặn nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước trên không gian mạng, đặc biệt là trong quá trình thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng chính sách đặc thù về thu hút, đào tạo và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác cơ yếu, bảo vệ bí mật nhà nước, nhằm bảo đảm tính chuyên nghiệp và ổn định lâu dài của lực lượng này.

2. Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp, tinh gọn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với chủ trương phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số quốc gia theo nội dung Nghị quyết số 57, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, trong đó tập trung công tác tuyên truyền, giải đáp các vướng mắc, khó khăn khi thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong thực tiễn; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, kịp

thời phát hiện, ngăn chặn lộ, mất bí mật nhà nước từ sớm, từ xa, điều tra, xử lý nghiêm vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm định, kiểm tra an ninh thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng tại các bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật, nơi lưu trữ bí mật nhà nước, bí mật nội bộ cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, trừ hệ thống thông tin quân sự, hệ thống thông tin thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ và hệ thống thông tin do tổ chức cơ yếu trực tiếp quản lý, vận hành, có sử dụng các giải pháp, sản phẩm mật mã của ngành Cơ yếu Việt Nam để phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ yếu.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý, trọng tâm là việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong toàn quân. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan kịp thời tham mưu việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước phù hợp với thực tiễn. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và điều tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước trong Bộ Quốc phòng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động làm lộ, mất bí mật nhà nước; chủ trì tiến hành kiểm định, kiểm tra an ninh thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng liên quan đến hệ thống thông tin quân sự, hệ thống thông tin cơ yếu và sản phẩm mật mã do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp để bảo vệ bí mật nhà nước trước khi đưa vào sử dụng.

4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các cơ quan, tổ chức đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, nhất là hạ tầng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin; tăng cường đổi mới sáng tạo nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và ứng dụng sản phẩm khoa học, công nghệ trong việc số hóa tài liệu bí mật nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng bảo mật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình hiện nay.

5. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu tích hợp nội dung bài giảng về công tác bảo vệ bí mật nhà nước vào chương trình đào tạo công chức, viên chức, văn thư, lưu trữ; xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại, xếp loại thi đua đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Ban Cơ yếu Chính phủ tham mưu Chính phủ xây dựng và phát triển hệ thống thông tin mật mã quốc gia. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và sử dụng sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước. Chủ động, tự chủ nghiên cứu, phát triển các trang thiết bị mật mã chuyên dụng công nghệ cao; tổ

chức sản xuất, cung cấp sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, đặc biệt là sản phẩm mật mã phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, các cơ quan trọng yếu, có khả năng tích hợp vào hệ thống công nghệ thông tin – viễn thông, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và yêu cầu thực tiễn hiện nay. Thực hiện kiểm định, kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn sản phẩm mật mã trước khi đưa vào sản xuất, cung cấp, triển khai và trong quá trình sử dụng để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước. Nghiên cứu, đánh giá toàn diện sự cần thiết của việc sửa đổi Luật Cơ yếu bảo đảm vừa bảo vệ bí mật nhà nước, vừa thúc đẩy phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

7. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng, Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Giao Bộ trưởng Bộ Công an giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC (2).

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính